**BÀI 2: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, PHẠM VI LÃNH THỔ**

1. **Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta**
2. **Vị trí địa lí**

* Nằm ở phía đông của bán đảo Đông Dương, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
* Nằm trong phạm vi của vùng nội chí tuyến bắc bán cầu.
* Vừa gắn với lục địa Á - Âu, vừa tiếp giáp biển Đông và thông ra Thái Bình Dương.

giáp 2 vành đai sinh khoáng: Thái Bình Dương và Địa Trung Hải.

* Nằm trên tuyến đường hàng hải và hàng không quốc tế, nằm trên đường di cư, di lưu của sinh vật.
* Hệ toạ độ địa lý trên đất liền:

+ Cực Bắc: 23023’B, tỉnh Hà Giang

+ Cực Nam: 8034’B, tỉnh Cà Mau

+ Cực Tây: 102009’Đ, tỉnh Điện Biên

+ Cực Đông: 109024’Đ, tỉnh Khánh Hòa

* Hệ toạ độ trên biển: kéo dài xuống 6050’B; kinh độ 1010Đ đến 117020’Đ tại biển Đông.

1. **Phạm vi lãnh thổ**:

Lãnh thổ nước ta là một khối thống nhất, toàn vẹn gồm vùng đất, vùng trời và vùng biển.

* **Vùng đất**
* Diện tích: 331.212 km2 bao gồm đất liền, các đảo và quần đảo.
* **Đất liền** được xác định bằng:
* Đường biên giới trên đất liền dài 4600 km, giáp với Trung Quốc, Lào, Campuchia

phần lớn đường biên giới ở khu vực địa hình núi cao, thông thương qua cửa khẩu.

* Đường bờ biển dài 3260 km kéo dài từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang), tạo điều kiện cho 28 tỉnh, thành phố phát triển các ngành kinh tế biển.
* **Đảo**: có khoảng 4000 hòn đảo lớn nhỏ, phần lớn nằm gần bờ, trong đó có một số đảo đông dân: Cát Bà, Cái Bầu, Lý Sơn, Phú Quý, Phú Quốc.
* 2 **quần đảo** xa bờ: Hoàng Sa (TP. Đà Nẵng) và Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa).
* **Vùng biển**
* Diện tích biển Đông (thuộc chủ quyền Việt Nam): khoảng 1 triệu km2.
* Vùng biển nước ta tiếp giáp với vùng biển của 8 quốc gia: Trung Quốc, Philipin, Malaixia, Indonexia, Singapo, Brunei, Thái Lan, Campuchia.
* Vùng biển bao gồm ***5 bộ phận***:

A close up of a map

Description generated with very high confidence

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Bộ phận*** | ***Kích thước***  ***phạm vi*** | ***Đặc điểm*** |
| Nội thủy |  | Giáp với đất liền, được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền, ở phía trong đường cơ sở. |
| Lãnh hải | 12 hải lí | Là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.  Ranh giới bên ngoài của lãnh hải là đường biên giới quốc gia trên biển. |
| Tiếp giáp lãnh hải | 12 hải lí | Nước ta có quyền:  + Thực hiện các biện pháp bảo vệ ANQP.  + Kiểm soát thuế, y tế, môi trường, nhập cư. |
| Vùng đặc quyền  kinh tế | 200 hải lí | Nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế.  Nước ngoài được:  + đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm.  + tự do về hàng hải, hàng không. |
| Thềm lục địa |  | Là phần lục địa kéo dài, ngầm dưới biển, mở rộng đến lãnh hải. Nước ta có chủ quyền hoàn toàn về thăm dò, khai thác, bảo vệ, quản lí TNTN ở thềm lục địa |

* **Vùng trời**là khoảng không gian bao trùm trên lãnh thổ, được xác định bằng:
* Trên đất liền xác định bằng đường biên giới.
* Trên biển là ranh giới bên ngoài lãnh hải, không gian các đảo.

1. **Ý nghĩa của vị trí địa lí đối với tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng**
2. **Ý nghĩa tự nhiên**

* VTĐL quy định đặc điểm cơ bản thiên nhiên nước ta mang t/c nhiệt đới ẩm gió mùa.
* Nhiệt độ cao, nhiều nắng, bức xạ Mặt Trời lớn, Mặt Trời lên thiên đỉnh: 2 lần/năm
* Chịu ảnh hưởng thường xuyên của gió: Mậu dịch (Tín Phong) và gió mùa châu Á.
* Tài nguyên khoáng sản và tài nguyên sinh vật vô cùng phong phú do nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, liền kề 2 vành đai sinh khoáng lớn.
* Vị trí và hình thể đã tạo nên sự phân hóa đa dạng của tự nhiên giữa Bắc - Nam, miền núi - đồng bằng - ven biển - hải đảo, hình thành các vùng tự nhiên khác nhau.
* Nhiều thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán) nên cần phòng chống tích cực và chủ động.

**b. Ý nghĩa về kinh tế**

Nằm trên ngã tư hàng hải, hàng không quốc tế, tạo điều kiện giao lưu thuận lợi với các nước, thuận lợi phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ.

* Tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
* Là cửa ngõ ra biển của Lào, đông bắc Thái Lan và Campuchia, tây nam Trung Quốc.

1. **Về văn hóa - xã hội:** Do vị trí địa lí liền kềgiữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo, có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hóa, xã hội, có mối giao lưu lâu đời tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị, cùng phát triển với các nước trong khu vực.
2. **Về an ninh quốc phòng:**

* Biển Đông là biển chung, nhạy cảm với những biến động chính trị trên thế giới.

Biển Đông là một chiến lược quan trọng trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, bảo vệ đất nước.